

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HKI - LỊCH SỬ KHỐI 11

NĂM HỌC 2025-2026

PHẦN I: NỘI DUNG CƠ BẢN

Chương I: CÁCH MẠNG TƯ SẢN VÀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CHỦ NGHĨA TƯ BẢN

Bài 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CÁCH MẠNG TƯ SẢN

1. Tiền đề của cuộc cách mạng tư sản

a. Kinh tế

- Thủ công nghiệp phát triển: nhiều công trường thủ công (len, dạ, vải, đóng tàu, khai mỏ, luyện kim...) ra đời.
 - Thương nghiệp phát triển: nhiều trung tâm công - thương nghiệp, tài chính xuất hiện: An-véc-pen, Am-xtéc-đam, Luân Đôn, Mác-xây, Đê-xton...
 - Nông nghiệp phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, lãnh chúa lấy đất sản xuất, kinh doanh...
- > Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa hình thành, nhưng bị cản trở bởi nhà nước phong kiến hoặc chính quốc.

b. Chính trị, xã hội

* Chính trị

- Chế độ quân chủ ở Tây Âu nắm giữ vương quyền lẫn thần quyền (quân đội, nhà thờ).
- Chính trị Tây Âu rối ren, giai cấp thống trị vơ vét, bóc lột, đàn áp nhân dân.

* **Xã hội:** Xuất hiện giai cấp, tầng lớp đại diện cho phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa:

- Giai cấp tư sản (Anh, Pháp, Bắc Mỹ), quý tộc mới (Anh), chủ nô (Bắc Mỹ) mâu thuẫn với giai cấp thống trị. -> Họ muốn làm cách mạng để xác lập chế độ mới tiến bộ hơn.
- Giai cấp công nhân, nông dân, tầng lớp bình dân thành thị, tiểu tư sản bị lãnh chúa, quý tộc bóc lột, chèn ép. -> Sẵn sàng đi theo giai cấp tư sản làm cách mạng.

c. Tư tưởng: Tư tưởng tư sản hình thành, biểu hiện:

- Phong trào cải cách tôn giáo đã cho ra đời giáo phái mới phù hợp với giai cấp tư sản (Tân giáo ở Nê-đéc-lan, Thanh giáo ở Anh)...

- Ở Pháp, trào lưu “Triết học Ánh sáng” trên lĩnh vực Triết học, Sử học, Văn học... với tư tưởng giải phóng con người, thực hiện quyền dân chủ, bình đẳng, tinh thần dân tộc...

2. Mục tiêu, nhiệm vụ, giai cấp lãnh đạo, động lực của các cuộc cách mạng tư sản

a. Mục tiêu, nhiệm vụ của cách mạng tư sản

* Mục tiêu chung: lật đổ chế độ phong kiến chuyên chế, gạt bỏ trở ngại đối với sự phát triển của chủ nghĩa tư bản.

* Mục tiêu cụ thể:

- Kinh tế: thúc đẩy kinh tế hàng hóa, hướng đến nền sản xuất tập trung, cải tiến kỹ thuật.

- Chính trị: xây dựng nhà nước pháp quyền dân chủ tư sản.

* Nhiệm vụ:

- Nhiệm vụ dân tộc: giành độc lập, xóa bỏ tình trạng cát cứ, thống nhất thị trường dân tộc, hình thành quốc gia dân tộc.

- Nhiệm vụ dân chủ: xóa bỏ tính chất chuyên chế phong kiến, xác lập nền dân chủ tư sản.

b. Giai cấp lãnh đạo cách mạng tư sản

- Lãnh đạo cách mạng là giai cấp tư sản, quý tộc tư sản hóa, đó là lực lượng mới, có tư tưởng tiến bộ, có thế lực trong xã hội.

c. Động lực của cách mạng

- Gồm các giai cấp và tầng lớp đối lập với chế độ phong kiến: nông dân, công nhân, bình dân thành thị, tiểu tư sản, cả nô lệ da đen, da đỏ (Bắc Mỹ) nhằm giành quyền lợi kinh tế, xã hội.

3. Kết quả, ý nghĩa của các cuộc cách mạng tư sản

a. Kết quả

- Đã lật đổ, xóa bỏ được tàn dư của chế độ phong kiến, thiết lập quan hệ sản xuất mới, xây dựng nhà nước pháp quyền.

- Cách mạng Nê-đéc-lan và Bắc Mỹ đã giải phóng thuộc địa, lập ra nhà nước cộng hòa tư sản.

- Cách mạng Anh thiết lập chế độ quân chủ lập hiến, cách mạng Pháp xây dựng nền cộng hòa dân chủ...

b. Ý nghĩa

- Đặt dấu mốc cho chủ nghĩa tư bản ra đời.
- Các bản tuyên ngôn, hiến pháp ở các cuộc cách mạng tư sản với tư tưởng tiên bộ về quyền dân tộc, quyền con người... đã thúc đẩy cách mạng chống phong kiến và phong trào giải phóng dân tộc Á-Phi-La.

Bài 2: SỰ XÁC LẬP VÀ PHÁT TRIỂN CỦA CHỦ NGHĨA TƯ BẢN

1. Sự xác lập của chủ nghĩa tư bản ở châu Âu và Bắc Mỹ

- Từ thế kỉ XVI, cuộc cách mạng tư sản thắng lợi ở Nê-đéc-lan, Anh, Bắc Mỹ, Pháp, thiết lập được nhà nước tư sản.
- Nửa sau thế kỉ XIX, cách mạng tiếp tục bùng nổ dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo điều kiện để chủ nghĩa tư bản phát triển rộng khắp châu Âu và Bắc Mỹ.

2. Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản

a. Chủ nghĩa đế quốc và quá trình mở rộng xâm lược thuộc địa

- Kinh tế tư bản chủ nghĩa và việc tìm ra các vùng đất mới đã thôi thúc các nước tư bản tiến hành quá trình thực dân hóa.
- Chủ nghĩa đế quốc ra đời với chính sách mở rộng kiểm soát, ảnh hưởng đối với các quốc gia, dân tộc yếu hơn. Cụ thể:
 - + Anh: cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, nước Anh đã thiết lập được hệ thống thuộc địa rộng khắp, đặc biệt là ở châu Á và châu Phi; hệ thống thuộc địa của Anh rộng khoảng 33 triệu km², chiếm khoảng 1/4 diện tích lục địa. Anh được mệnh danh là đế quốc thực dân “Mặt Trời không bao giờ lặn”.
 - + Pháp: có khoảng 11tr km² ở châu Á, Phi, xếp sau Anh.
 - + Mỹ: biến Mỹ La-tinh thành “sân sau” của mình, xâm lược châu Á, chèn ép Trung Quốc...
 - + Đức, I-ta-li-a... cạnh tranh, giành giật thuộc địa, chuẩn bị chiến tranh...

b. Sự mở rộng và phát triển của chủ nghĩa tư bản

- Nguyên nhân: Nhờ thành tựu KH-KT và khai thác thuộc địa giúp CNTB phát triển mạnh.
- Đặc điểm:
 - + Mở rộng sản xuất, tăng cường đầu tư vốn bằng sự liên kết giữa tư bản ngân hàng và tư bản công nghiệp.
 - + Đẩy mạnh hoạt động ngoại thương và tín dụng, đứng đầu là Anh.

+ Mở rộng xuất khẩu tư bản (cho thuộc địa hoặc các nước kém phát triển vay hoặc đầu tư xây dựng nhà máy, xí nghiệp...). Anh được gọi là “chủ nghĩa đế quốc thực dân” và Pháp được gọi là “chủ nghĩa đế quốc cho vay nặng lãi”.

c. Chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh sang độc quyền

- Từ thế kỉ XVI - giữa thế kỉ XIX, chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh: tự do kinh doanh, chịu sự chi phối của quy luật thị trường, không có sự can thiệp của nhà nước.
- Từ những năm 60, 70 của thế kỉ XIX, chủ nghĩa tư bản chuyển sang giai đoạn độc quyền. Các tổ chức độc quyền có nhiều hình thức như Các-ten, Xanh-đi-ca, Tơ-rôt...
- Tư bản ngân hàng cũng tham gia vào quá trình sản xuất, hợp nhất với tư bản công nghiệp thành tư bản tài chính.

3. Chủ nghĩa tư bản hiện đại

a. Khái niệm chủ nghĩa tư bản hiện đại

- Là chủ nghĩa tư bản kết hợp sức mạnh kinh tế giữa các tổ chức độc quyền với sức mạnh chính trị của nhà nước tư bản.

- Đặc trưng:

- + Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước và cao hơn là độc quyền xuyên quốc gia.
- + Có sức sản xuất phát triển cao dựa trên thành tựu KH-CN.
- + Lực lượng lao động có nhiều chuyên môn.
- + Không ngừng điều chỉnh và thích ứng.
- + Là một hệ thống thế giới và mang tính toàn cầu.

b. Tiềm năng và thách thức của chủ nghĩa tư bản hiện đại

*** Tiềm năng**

- CNTB có sức sản xuất phát triển cao, đẩy nhanh năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng cường sức cạnh tranh.
- Có kinh nghiệm và phương pháp quản lí kinh tế, có hệ thống pháp chế hoàn chỉnh, phát huy giá trị văn hóa - chính trị tư bản chủ nghĩa.
- Có khả năng điều chỉnh và thích nghi để tiếp tục tồn tại và phát triển, khẳng định vai trò điều tiết vĩ mô.
- Xu hướng toàn cầu hóa tạo ra nguồn lực quan trọng cho CNTB phát triển thông qua chuỗi cung ứng toàn cầu.

*** Thách thức**

- Các cuộc khủng hoảng, nạn thất nghiệp, khoảng cách giàu - nghèo ngày càng lớn, xung đột sắc tộc, tôn giáo....vẫn hiện hữu.
- Các thiết chế dân chủ có nhiều vấn đề bất ổn, có nhiều cuộc phản kháng xã hội bùng nổ.
- An ninh phi truyền thống, an ninh con người, đại dịch...

Chương II: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI TỪ NĂM 1917 ĐẾN NAY

Bài 3:

LIÊN BANG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA XÔ VIỆT RA ĐỜI VÀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI

1. Sự hình thành Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết

a. Quá trình hình thành Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết

- Ngày 25/10/1917 (lich Nga), cuộc cách mạng tháng Mười bùng nổ, đã lật đổ Chính phủ lâm thời tư sản. Chính quyền Xô viết được thành lập do Lê-nin đứng đầu.
- Chính quyền Xô viết đã:
 - + Ban hành Sắc lệnh Hòa bình và Sắc lệnh Ruộng đất nhằm thủ tiêu tàn tích phong kiến, đem lại các quyền tự do, dân chủ cho nhân dân.
 - + Đẩy lùi sự can thiệp của các nước đế quốc, bảo vệ chính quyền.
- 30/12/1922, Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết (Liên Xô) được thành lập.
- 1924, thông qua bản Hiến pháp đầu tiên, hoàn thành quá trình thành lập nhà nước Liên Xô.

b. Ý nghĩa sự ra đời Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết

- Mở ra con đường mới trong việc giải quyết vấn đề dân tộc, thủ tiêu sự bất bình đẳng giữa các dân tộc, tăng cường sức mạnh của nhà nước.
- Là nguồn cổ vũ và chỗ dựa vững chắc cho phong trào cách mạng thế giới.
- Để lại bài học kinh nghiệm về mô hình xây dựng nhà nước khi giành chính quyền.

PHẦN II: TRẮC NGHIỆM

Bài 1: Một số vấn đề chung về cuộc cách mạng tư sản (30 câu)

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

a/ Nhận biết

Câu 1. Một trong những nhiệm vụ của các cuộc cách mạng tư sản từ giữa thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX) là

- A. đưa giai cấp công nhân lên nắm quyền.
- B. xóa bỏ triệt để mâu thuẫn trong xã hội.
- C. xác lập sự thống trị của chủ nghĩa thực dân.
- D. xóa bỏ tình trạng phong kiến cát cứ.

Câu 2. Một trong những nhiệm vụ của các cuộc cách mạng tư sản từ giữa thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX) là

- A. đưa giai cấp công nhân lên nắm quyền.
- B. hình thành thị trường dân tộc thống nhất.
- C. xóa bỏ triệt để mâu thuẫn trong xã hội.
- D. xác lập sự thống trị của chủ nghĩa thực dân.

Câu 3. Một trong những nhiệm vụ của các cuộc cách mạng tư sản từ giữa thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX) là

- A. xóa bỏ chế độ phong kiến chuyên chế.
- B. đưa giai cấp công nhân lên nắm quyền.
- C. xóa bỏ triệt để mâu thuẫn trong xã hội.
- D. xác lập sự thống trị của chủ nghĩa thực dân.

Câu 4. Một trong những nhiệm vụ của các cuộc cách mạng tư sản từ giữa thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX) là

- A. xóa bỏ phong kiến, xác lập nền dân chủ tư sản.
- B. đưa giai cấp công nhân lên nắm chính quyền.
- C. xóa bỏ triệt để những mâu thuẫn trong xã hội.
- D. xác lập sự thống trị của chủ nghĩa thực dân.

Câu 5. Một trong những mục tiêu của các cuộc cách mạng tư sản từ giữa thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX) là

- A. mở đường cho tư bản chủ nghĩa phát triển.
- B. đưa giai cấp công nhân lên nắm chính quyền.
- C. xóa bỏ triệt để những mâu thuẫn trong xã hội.
- D. xác lập sự thống trị của chủ nghĩa thực dân.

Câu 6. Một trong những mục tiêu của các cuộc cách mạng tư sản từ giữa thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX) là

- A. đưa giai cấp công nhân lên nắm chính quyền.
- B. xóa bỏ những rào cản của chế độ phong kiến.
- C. xóa bỏ triệt để những mâu thuẫn trong xã hội.
- D. xác lập sự thống trị của chủ nghĩa thực dân.

Câu 7. Lãnh đạo của các cuộc cách mạng tư sản từ giữa thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX) là

- A. địa chủ.
- B. nông dân.

C. công nhân.

D. tư sản.

Câu 8. Lãnh đạo của các cuộc cách mạng tư sản từ giữa thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX là

A. địa chủ.

B. nông dân.

C. công nhân.

D. quý tộc mới.

Câu 9. Lãnh đạo của các cuộc cách mạng tư sản từ giữa thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX là

A. địa chủ.

B. nông dân.

C. công nhân.

D. chủ nô.

Câu 10. Lực lượng nào sau đây **không** phải là lãnh đạo của các cuộc cách mạng tư sản từ giữa thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX?

A. Giai cấp tư sản.

B. Quý tộc mới.

C. Quý tộc tư sản hóa.

D. Giai cấp công nhân.

Câu 11. Trong các cuộc cách mạng tư sản từ giữa thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX, động lực quyết định thắng lợi của cách mạng là

A. mục tiêu của cách mạng.

B. kết quả cuối cùng.

C. quần chúng nhân dân.

D. phương pháp đấu tranh.

Câu 12. Đầu thế kỉ XVII, ngành công nghiệp phát triển nhất ở nước Anh là

A. luyện kim.

B. máy hơi nước.

C. len, dạ.

D. chế tạo máy móc.

Câu 13. Mục tiêu chung của các cuộc cách mạng tư sản thế kỉ XVI- XVIII là

A. lật đổ chế độ phong kiến, thực dân cùng tàn tích của nó.

B. lật đổ chế độ phong kiến, cổ đại cùng tàn tích của nó.

C. tạo điều kiện cho sự phát triển của chế độ phong kiến.

D. mở đường cho sự phát triển của chủ nghĩa xã hội.

Câu 14. Các cuộc cách mạng tư sản thế kỉ XVI -XVIII có hai nhiệm vụ cơ bản là

A. dân tộc và dân chủ.

B. dân tộc và dân sinh.

C. độc lập và tự do.

D.

dân chủ và dân quyền.

Câu 15: Ở nước Anh, do sự phát triển của ngành công nghiệp len dạ làm cho nghề nuôi cừ trở nên có lợi nhất. Nhiều quý tộc chuyển hướng kinh doanh theo phương thức tư bản chủ nghĩa, giàu lên nhanh chóng, trở thành tầng lớp

- A. tư sản B. chủ nô C. quý tộc phong kiến D. quý tộc mới

Câu 16. Sự phát triển của nền kinh tế đã làm biến đổi xã hội Tây Âu và Bắc Mỹ, xuất hiện các giai cấp, tầng lớp mới đại diện cho phương thức sản xuất

- A. tư bản chủ nghĩa. B. phong kiến.
C. xã hội chủ nghĩa. D. chiếm hữu nô lệ.

b/ Thông hiểu

Câu 1. Nội dung nào sau đây là tiền đề về kinh tế dẫn đến sự bùng nổ và thắng lợi của các cuộc cách mạng tư sản từ giữa thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX?

- A. Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa thay thế hoàn toàn quan hệ phong kiến.
B. Triết học Ánh sáng ra đời, thức tỉnh, dọn đường cho quần chúng đấu tranh.
C. Giai cấp tư sản và đồng minh có thế lực rất lớn cả về kinh tế và chính trị.
D. Kinh tế tư bản chủ nghĩa ra đời và phát triển trong lòng chế độ phong kiến.

Câu 2. Nội dung nào sau đây là tiền đề về kinh tế dẫn đến sự bùng nổ và thắng lợi của các cuộc cách mạng tư sản từ giữa thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX?

- A. Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa thay thế hoàn toàn quan hệ phong kiến.
C. Giai cấp tư sản và đồng minh có thế lực rất lớn cả về kinh tế và chính trị.
C. Những rào cản của chế độ phong kiến kìm hãm kinh tế tư bản chủ nghĩa.
D. Triết học Ánh sáng ra đời, thức tỉnh, dọn đường cho quần chúng đấu tranh.

Câu 3. Nội dung nào sau đây là tiền đề về chính trị dẫn đến sự bùng nổ và thắng lợi của các cuộc cách mạng tư sản từ giữa thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX?

- A. Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa thay thế hoàn toàn quan hệ phong kiến.
B. Giai cấp tư sản và đồng minh có thế lực rất lớn cả về kinh tế và chính trị.
C. Triết học Ánh sáng ra đời, thức tỉnh, dọn đường cho quần chúng đấu tranh.
D. Chế độ cai trị của nhà nước phong kiến, gây ra sự bất mãn trong xã hội.

Câu 4. Nội dung nào sau đây là tiền đề về xã hội dẫn đến sự bùng nổ và thắng lợi của các cuộc cách mạng tư sản từ giữa thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX?

- A. Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa thay thế hoàn toàn quan hệ phong kiến.
B. Giai cấp tư sản và đồng minh có thế lực rất lớn cả về kinh tế và chính trị.
C. Triết học Ánh sáng ra đời, thức tỉnh, dọn đường cho quần chúng đấu tranh.
D. Mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản với quý tộc phong kiến ngày càng sâu sắc.

Câu 5. Nội dung nào sau đây là tiền đề về tư tưởng dẫn đến sự bùng nổ và thắng lợi của cuộc cách mạng tư sản Pháp ở thế kỉ XVIII?

- A. Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa thay thế hoàn toàn quan hệ phong kiến.
B. Giai cấp tư sản và đồng minh có thế lực rất lớn cả về kinh tế và chính trị.
C. Triết học Ánh sáng ra đời, thức tỉnh, dọn đường cho quần chúng đấu tranh.
D. Mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản với quý tộc phong kiến ngày càng sâu sắc.

Câu 6. Các cuộc cách mạng tư sản từ giữa thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX thắng lợi có ý nghĩa quan trọng nào sau đây?

- A. Lật đổ nền quân chủ chuyên chế tồn tại lâu đời.
- B. Giải quyết triệt để mọi yêu cầu của nông dân.
- C. Xóa bỏ được tình trạng áp bức trong xã hội.
- D. Đưa giai cấp công nhân lên nắm chính quyền.

Câu 7. Các cuộc cách mạng tư sản từ giữa thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX thắng lợi có ý nghĩa quan trọng nào sau đây?

- A. Giải quyết triệt để mọi yêu cầu của nông dân.
- B. Mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.
- C. Xóa bỏ được tình trạng áp bức trong xã hội.
- D. Đưa giai cấp công nhân lên nắm chính quyền.

Câu 8. Các cuộc cách mạng tư sản từ giữa thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX thắng lợi có ý nghĩa quan trọng nào sau đây?

- A. Giải quyết triệt để mọi yêu cầu của nông dân.
- B. Xóa bỏ được tình trạng áp bức trong xã hội.
- C. Thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển.
- D. Đưa giai cấp công nhân lên nắm chính quyền.

Câu 9. Các cuộc cách mạng tư sản từ giữa thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX thắng lợi có ý nghĩa quan trọng nào sau đây?

- A. Giải quyết triệt để mọi yêu cầu của nông dân.
- B. Xóa bỏ được tình trạng áp bức trong xã hội.
- C. Mở đường cho cách mạng công nghiệp.
- D. Đưa giai cấp công nhân lên nắm chính quyền.

Câu 10. Các cuộc cách mạng tư sản từ giữa thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX thắng lợi có ý nghĩa quan trọng nào sau đây?

- A. Giải quyết triệt để mọi yêu cầu của nông dân.
- B. Xóa bỏ được tình trạng áp bức trong xã hội.
- C. Đưa giai cấp công nhân lên nắm chính quyền.
- D. Tạo ra nền dân chủ tư sản và nhà nước dân chủ.

c/ Vận dụng

Câu 1. Cuộc cách mạng tư sản Pháp (cuối thế kỷ XVIII) và cách mạng tư sản Anh (thế kỷ XVII) có điểm khác biệt nào sau đây?

- A. Tính chất triệt để của cuộc cách mạng tư sản.
- B. Tạo điều kiện cho kinh tế tư bản phát triển.
- C. Do giai cấp tư sản và quý tộc mới lãnh đạo.
- D. Xóa bỏ phong kiến, thiết lập quân chủ lập hiến.

Câu 2. Cuộc cách mạng tư sản Pháp (cuối thế kỷ XVIII) và cách mạng tư sản Anh (thế kỷ XVII) có điểm khác biệt nào sau đây?

- A. Tạo điều kiện cho kinh tế tư bản phát triển.

- B. Do giai cấp tư sản và quý tộc mới lãnh đạo.
- C. Giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân.
- D. Xóa bỏ phong kiến, thiết lập quân chủ lập hiến.

Câu 3. Cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ (cuối thế kỷ XVIII) và cuộc cách mạng tư sản Anh (thế kỷ XVII) có điểm giống nhau nào sau đây?

- A. Chống thực dân Anh, giành độc lập dân tộc.
- B. Mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.
- C. Có sự lãnh đạo của tầng lớp quý tộc mới.
- D. Diễn ra dưới hình thức một cuộc nội chiến.

Câu 4. Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** điểm tiên bộ của *Tuyên ngôn Độc lập* (1776) ở nước Mỹ và *Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền* (1789) ở nước Pháp?

- A. Đề cao quyền công dân và quyền con người.
- B. Bảo vệ quyền lợi cho tất cả các tầng lớp trong xã hội.
- C. Bảo vệ quyền lợi tư hữu cho giai cấp tư sản.
- D. Quyền tư hữu là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm.

Câu 5. Nội dung nào dưới đây phản ánh **đúng** vai trò của trào lưu Triết học Ánh sáng đối với cách mạng tư sản Pháp vào cuối thế kỷ XVIII?

- A. Lên án chế độ tư bản chủ nghĩa, đưa ra lý thuyết xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa.
- B. Lên án chế độ phong kiến, giáo hội Thiên chúa và mặt trái của chủ nghĩa tư bản.
- C. Tấn công hệ tư tưởng chế độ phong kiến, dọn đường cho cách mạng xã hội bùng nổ.
- D. Lên án chế độ tư bản chủ nghĩa, chế độ phong kiến, đề nghị xây dựng chế độ tiên bộ.

Câu 6. Điểm khác nhau giữa cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ cuối thế kỷ XVIII với cuộc cách mạng tư sản Anh là gì?

- A. Động lực cách mạng là quần chúng nhân dân.
- B. Là cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc.
- C. Giai cấp tư sản tham gia lãnh đạo cách mạng.
- D. Diễn ra dưới hình thức thống nhất đất nước.

Câu 7. Cách mạng tư sản Pháp (cuối thế kỷ XVIII) được đánh giá là cuộc cách mạng tư sản triệt để nhất thời cận đại vì lý do nào sau đây?

- A. Giai cấp tư sản lãnh đạo liên minh với quý tộc lãnh đạo quần chúng nhân dân.
- B. lật đổ chế độ phong kiến chuyên chế và nhân dân được làm chủ đất nước.
- C. Giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân và thực hiện các quyền bình đẳng.
- D. Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ dân tộc và dân chủ của cuộc cách mạng tư sản.

Câu 8. Cách mạng tư sản Pháp (cuối thế kỷ XVIII) được đánh giá là cuộc cách mạng tư sản triệt để nhất thời cận đại vì lý do nào sau đây?

- A. Giai cấp tư sản lãnh đạo liên minh với quý tộc lãnh đạo quần chúng nhân dân.

- B. Lật đổ chế độ phong kiến chuyên chế và nhân dân được làm chủ đất nước.
- C. Giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân và thực hiện các quyền bình đẳng.
- D. Các nhiệm vụ của một cuộc cách mạng tư sản đã được giải quyết triệt để.

Câu 9. Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** về cuộc Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII?

- A. Đây là cuộc cách mạng tư sản triệt để nhất, không có hạn chế.
- B. Đây là cuộc cách mạng tư sản triệt để nhưng có nhiều hạn chế.
- C. Đây là cuộc cách mạng tư sản diễn ra dưới hình thức nội chiến.
- D. Tầng lớp quý tộc mới quyết định sự thành công của cách mạng.

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 1: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Tư liệu 1: “Tất cả mọi người sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”.

(Tuyên ngôn Độc lập (Mĩ, năm 1776))

Tư liệu 2:

“Điều 1. Con người sinh ra đều có quyền tự do và bình đẳng. Những sự phân biệt xã hội chỉ có thể dựa trên lợi ích chung.

Điều 17. Quyền tư hữu là quyền bất khả xâm phạm và thiêng liêng không ai có thể bị tước bỏ”

(Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền (Pháp, năm 1789))

- a. Bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền ra đời từ cuộc cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII
- b. Điểm chung của Tuyên ngôn Độc lập của nước Mĩ và Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của nước Pháp là đề cao quyền con người và quyền công dân
- c. Bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của nước Pháp năm 1789 không đề cao quyền tư hữu cá nhân vì đó là biểu hiện cho sự phân biệt giàu – nghèo trong xã hội
- d. Trong Tuyên ngôn độc lập của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa (2/9/1945), chủ tịch Hồ Chí Minh đã trích dẫn những câu nói nổi tiếng trong bản tuyên ngôn Độc lập của nước Mĩ và Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của nước Pháp

Câu 2: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Các cuộc cách mạng tư sản có hai nhiệm vụ cơ bản là dân tộc và dân chủ

Nhiệm vụ dân tộc là xóa bỏ tình trạng phong kiến cát cứ, đánh đuổi thực dân, giải phóng dân tộc, thống nhất thị trường, tạo thành một quốc gia dân tộc gồm đầy đủ bốn yếu tố: lãnh thổ chung, ngôn ngữ chung, nền văn hóa chung và nền kinh tế chung

Nhiệm vụ dân chủ thể hiện thông qua việc xóa bỏ chế độ phong kiến chuyên chế, xác lập nền dân chủ tư sản, mỗi người dân đều có quyền tự do chính trị, tự do kinh doanh và có quyền tư hữu”

(*Sách giáo khoa Lịch sử 11*, Bộ Cánh diều, tr.9)

- a. Một trong những nhiệm vụ cơ bản của các cuộc cách mạng tư sản là nhiệm vụ dân tộc
- b. Cách mạng tư sản Pháp đã xóa bỏ chế độ phong kiến chuyên chế, giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân. Như vậy, cách mạng tư sản Pháp đã thực hiện nhiệm vụ dân chủ
- c. Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ cuối thế kỉ XVIII chỉ thực hiện nhiệm vụ dân tộc
- d. Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII vừa thực hiện nhiệm vụ dân tộc, vừa thực hiện nhiệm vụ dân chủ

Câu 3: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Các cuộc cách mạng tư sản đều giành thắng lợi, lật đổ chế độ phong kiến, thực dân và thiết lập chế độ tư bản chủ nghĩa.

Do điều kiện lịch sử ở mỗi nước khác nhau nên thắng lợi của các cuộc cách mạng tư sản cũng khác nhau. Cách mạng tư sản Anh đã lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế, thiết lập chế độ quân chủ lập hiến. Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ đã lật đổ sự thống trị của thực dân Anh, giành được độc lập dân tộc. Cách mạng tư sản Pháp đã lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế, thiết lập chế độ cộng hòa”

(*Sách giáo khoa Lịch sử 11*, Bộ Cánh diều, tr.10)

- a. Mức độ thắng lợi của các cuộc cách mạng tư sản phụ thuộc vào điều kiện lịch sử của mỗi nước
- b. Sau cuộc cách mạng tư sản thế kỉ XVII, nước Anh thiết lập chế độ Cộng hòa
- c. Điểm chung của các cuộc cách mạng tư sản là thiết lập chế độ tư bản chủ nghĩa, mở đường cho kinh tế hàng hóa phát triển
- d. Cách mạng tư sản Anh, Pháp, Mỹ thế kỉ XVII – XVIII đều lật đổ chế độ phong kiến, thiết lập chế độ quân chủ lập hiến

Câu 4: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Tình hình chính trị của nước Anh trước cách mạng: “Ở Anh, nhà vua nắm mọi quyền lực, cai trị độc đoán, tự ý đánh thuế mà không cần hỏi ý kiến của Quốc hội. Vua đứng đầu Giáo hội Anh (Anh giáo), tiến hành đàn áp các tín đồ Thanh giáo (tôn giáo cải cách), lập ra các tòa án để buộc tội những người chống đối”

(*Sách giáo khoa Lịch sử 11, Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, tr.7*)

- a. Ở nước Anh trước cách mạng tư sản, nhà vua nắm quyền lực tối cao và vô hạn
- b. Vua Anh tôn trọng quyền quyết định của Quốc hội trong xây dựng luật pháp.
- c. Ở nước Anh trước cách mạng tư sản diễn ra cuộc đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng giữa Anh giáo và Thanh giáo
- d. Anh giáo là ngọn cờ tư tưởng tiên bộ của tư sản và quý tộc mới ở Anh nhằm chống lại chế độ phong kiến

Câu 5: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ đã giải phóng nhân dân các thuộc địa Anh khỏi ách thống trị thực dân, đưa đến sự thành lập nhà nước tư sản đầu tiên ở ngoài châu Âu, thúc đẩy phong trào giải phóng dân tộc ở khu vực Mỹ Latinh phát triển và có ảnh hưởng tích cực đến phong trào giành độc lập ở nhiều nơi trên thế giới vào cuối thế kỉ XVIII – đầu thế kỉ XIX”

(*Sách giáo khoa Lịch sử 11, Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, tr.11*)

- a. Thắng lợi của chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ đánh dấu sự mở rộng của chủ nghĩa tư bản ở ngoài châu Âu
- b. Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ là cuộc cách mạng tư sản vĩ đại và triệt để nhất trong các thế kỉ XVI – XIX
- c. Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ đã lật đổ ách thống trị của thực dân Anh, đưa đến sự thành lập nhà nước dân chủ tư sản đầu tiên trên thế giới
- d. Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ thắng lợi đã thúc đẩy phong trào đấu tranh giành độc lập ở nhiều nước trên thế giới

Câu 6: Hãy xác định câu đúng hoặc sai về tiền đề, mục tiêu và nhiệm vụ của các cuộc cách mạng tư sản.

1. Những biến đổi về kinh tế làm mâu thuẫn xã hội ở Tây Âu và Bắc Mỹ ngày càng gay gắt.
2. Càng giàu có về kinh tế, giai cấp tư sản và đồng minh lại càng khao khát có quyền chính trị tương ứng.
3. Giai cấp tư sản tìm mọi cách để thuyết phục nhà vua tạo điều kiện thuận lợi cho họ kinh doanh.

4. Dẫn đường cho các cuộc cách mạng tư sản là tư tưởng của Giáo hội Thiên Chúa.
5. Khi chưa có hệ tư tưởng dân chủ tư sản, tư tưởng của Giáo hội Thiên Chúa giáo là ngọn cờ tập hợp quần chúng làm cách mạng.
6. Đạo Tin lành ở Hà Lan và Thanh giáo ở Anh dẫn đường cho giai cấp tư sản và quần chúng ở các nước này đấu tranh chống phong kiến, tiến hành cách mạng tư sản.
7. Cách mạng tư sản nhằm xoá bỏ những rào cản kìm hãm sự phát triển của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa, mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.
8. Cách mạng tư sản nhằm củng cố quyền lực của quý tộc phong kiến và tăng lữ.

Câu 7: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Hiện tượng “Cừu ăn thịt người” là câu nói của Tô – mát Mo – rơ miêu tả thảm cảnh của người nông dân Anh trong phong trào “rào đất cướp ruộng” cuối thế kỉ XV đầu thế kỉ XVI.

Quý tộc mới (quý tộc tư sản hóa) đã đuổi nông dân ra khỏi những mảnh đất mà họ đã từng canh tác để biến thành đồng cỏ nuôi cừu, kinh doanh thu lợi nhuận, tạo ra sự tích lũy tư bản nguyên thủy”

(*Sách giáo khoa Lịch sử 11*, Bộ Chân trời sáng tạo, tr.5)

- a. Cuối thế kỉ XV – đầu thế kỉ XVI, phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa đã thâm nhập mạnh vào nông nghiệp Anh
- b. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến phong trào “rào đất cướp ruộng” ở Anh là do sự phát triển mạnh mẽ của ngành công nghiệp len dạ
- c. Sự phát triển của kinh tế tư bản chủ nghĩa trong nông nghiệp làm xuất hiện tầng lớp quý tộc mới, sau này đã liên minh với tư sản chống lại chế độ phong kiến Anh
- d. Phong trào “rào đất cướp ruộng” đã góp phần cải thiện đời sống của nông dân Anh trước cách mạng tư sản

Câu 8. Đọc đoạn trích sau đây:

“Ở Pháp, vương quyền là đỉnh cao của lâu đài phong kiến và chuyên chế. Nhà vua luôn có quyền hành chuyên chế và vô hạn; ... quyết định mọi công việc đối nội và đối ngoại của quốc gia. Triều vua Lu-I XVI là một sự chuyên chế cao độ. Theo những “mật lệnh có ấn vua” nhằm khủng bố nhân dân, hàng trăm người bị bắt, bị tù đầy ở các nơi trong nước”.

(A. Man-phò-rét, *Đại Cách mạng Pháp 1789*, NXB Khoa học, 1965, tr.18-19)

- a. Chính sách cai trị của nhà nước phong kiến chuyên chế gây bất mãn cho nhân dân.
- b. Sự tồn tại của nhà nước quân chủ lập hiến gây bất mãn cho tầng lớp quý tộc mới.

c. Mâu thuẫn giữa đẳng cấp thứ ba với đẳng cấp tăng lữ và quý tộc ngày càng sâu sắc.

d. Tình hình chính trị ở Pháp dưới triều vua Lu-I XVI khủng hoảng trầm trọng.

Bài 2: Sự xác lập và phát triển của chủ nghĩa tư bản (40 câu)

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

a/ Nhận biết

Câu 1. Quốc gia nào sau đây khởi đầu cuộc Cách mạng công nghiệp ở thế kỉ XVIII?

- A. Pháp.
- B. Đức.
- C. I-ta-li-a
- D. Anh.

Câu 2. Từ đầu thế kỉ XIX, để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về nguyên liệu và nhân công các nước tư bản phương Tây đã tăng cường

- A. hợp tác và mở rộng đầu tư.
- B. thu hút vốn đầu tư bên ngoài.
- C. xâm lược và mở rộng thuộc địa.
- D. đổi mới hình thức kinh doanh.

Câu 3. Cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX, các nước tư bản chủ nghĩa đã chuyển sang giai đoạn

- A. tự do cạnh tranh.
- B. cải cách đất nước.
- C. đế quốc chủ nghĩa.
- D. chủ nghĩa phát xít.

Câu 4. Chủ nghĩa đế quốc ra đời từ cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX là hệ quả trực tiếp của quá trình

- A. xâm lược thuộc địa.
- B. giao lưu buôn bán.
- C. mở rộng thị trường.
- D. hợp tác kinh tế.

Câu 5. Cho đến cuối thế kỉ XIX, các nước đế quốc chủ nghĩa đã thiết lập hệ thống thuộc địa rộng khắp ở

- A. châu Âu, châu Mỹ và khu vực Tây Âu.
- B. châu Âu, châu Úc và khu vực Bắc Mỹ.
- C. châu Á, châu Phi và khu vực Mỹ La-tinh.
- D. châu Mỹ, Tây Âu và khu vực Đông Âu.

Câu 6. Đầu thế kỉ XX, quốc gia nào sau đây có hệ thống thuộc địa rộng lớn nhất?

- A. Đức.
- B. I-ta-li-a.

C. Nhật

D. Anh.

Câu 7. Đến thế kỉ XVIII, nhiều quốc gia ở khu vực Mỹ La-tinh đã trở thành thuộc địa của thực dân

A. Tây Ban Nha

B. Anh và Pháp.

C. Mỹ và Đức.

D. I-ta-li-a và Nhật.

Câu 8. Đến thế kỉ XVIII, nhiều quốc gia ở khu vực Mỹ La-tinh đã trở thành thuộc địa của thực dân

A. Bồ Đào Nha.

B. Anh và Pháp.

C. Mỹ và Đức.

D. I-ta-li-a và Nhật.

Câu 9. Cuộc cách mạng Tân Hợi (1911) đã lật đổ triều đại phong kiến nào ở Trung Quốc?

A. Nhà Tống.

B. Nhà Đường.

C. Nhà Thanh.

D. Nhà Nguyên.

Câu 10. Các tổ chức độc quyền ra đời ở các nước tư bản (từ cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX) là sự liên minh giữa

A. vô sản và tư sản.

B. chủ nô và tư sản.

C. các nhà tư bản lớn.

D. địa chủ và quý tộc.

Câu 11. Các hình thức của tổ chức độc quyền ở Đức và Pháp (ra đời từ cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX) có tên gọi là

A. Tơ-rót, Dai-bát-xư.

B. Các-ten, Xanh-đi-ca.

C. Con-sen, Tơ-rót.

D. Dai-bát-xư, Con-sen.

Câu 12. Các hình thức của tổ chức độc quyền ở Mỹ (ra đời từ cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX) có tên gọi là

A. Các-ten.

B. Tơ-rót.

C. Dai-bát-xư.

D. Xanh-đi-ca.

Câu 13. Quốc gia nào sau đây được mệnh danh là “đế quốc mà Mặt Trời không bao giờ lặn”?

- A. Pháp.
- B. Đức.
- C. Anh.
- D. Mỹ.

b/ Thông hiểu

Câu 1. Sự kiện nào sau đây đánh dấu sự mở rộng của chủ nghĩa tư bản ở ngoài châu Âu?

- A. Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ.
- B. Phong trào đấu tranh giành độc lập ở khu vực Mỹ La-tinh.
- C. Cuộc vận động thống nhất nước Đức và I-ta-li-a.
- D. Cải cách nông nô ở Nga và cuộc nội chiến ở Mỹ.

Câu 2. Thuật ngữ: “chủ nghĩa tư bản hiện đại” dùng để chỉ sự phát triển của chủ nghĩa tư bản trong giai đoạn

- A. trước Chiến tranh thế giới thứ hai.
- B. sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay.
- C. sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến nay.
- D. trước Chiến tranh thế giới thứ nhất.

Câu 3. Lĩnh vực nào sau đây là tiềm năng phát triển của chủ nghĩa tư bản hiện đại?

- A. Quân sự, văn hóa.
- B. Văn hóa – giáo dục.
- C. Chính trị, ngoại giao.
- D. Khoa học – công nghệ.

Câu 4. Nội dung nào sau đây là tiềm năng phát triển của chủ nghĩa tư bản hiện đại?

- A. Kinh nghiệm quản lí.
- B. Liên minh quân sự.
- C. Liên kết khu vực.
- D. Hợp tác quốc tế.

Câu 5. Nội dung nào sau đây là thách thức mà chủ nghĩa tư bản hiện đại phải đối mặt?

- A. Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học – công nghệ.
- B. Sự sáp nhập của các công ty độc quyền lũng đoạn.
- C. Sự vươn lên mạnh mẽ của các nước đang phát triển.
- D. Khủng hoảng kinh tế, tài chính mang tính toàn cầu.

Câu 6. Nội dung nào sau đây là thách thức mà chủ nghĩa tư bản hiện đại phải đối mặt?

- A. Nguồn nhân công ngày càng cạn kiệt.
- B. Giao lưu kinh tế quốc tế ngày càng tăng.
- C. Mâu thuẫn xã hội ngày càng gia tăng.
- D. Sự ra đời các tổ chức liên kết khu vực.

Câu 7. Nội dung nào sau đây khẳng định sự thắng lợi của chủ nghĩa tư bản đối với chế độ phong kiến?

- A. Xóa bỏ sự trên lệch giàu nghèo ở các nước tư bản lớn.
- B. Cuộc cách mạng công nghiệp bắt đầu từ nước Anh.
- C. Tệ nạn xã hội ở các nước tư bản không còn diễn ra.
- D. Giải quyết được tình trạng nghèo đói trên toàn cầu.

Câu 8. Chính sách xâm lược và mở rộng thuộc địa của các nước tư bản nhằm mục đích đáp ứng nhu cầu

- A. phát triển khoa học – kĩ thuật.
- B. giải quyết tình trạng thất nghiệp.
- C. thu hút nguồn vốn đầu tư bên ngoài.
- D. nguyên liệu và nguồn nhân công.

Câu 9. Nước Anh được mệnh danh là “đế quốc mà Mặt Trời không bao giờ lặn” vì lí do nào sau đây?

- A. Nước Anh luôn phải đối mặt với nạn ngoại xâm.
- B. Nước Anh có hệ thống thuộc địa rộng khắp thế giới.
- C. Nguồn vốn đầu tư của nước Anh trải khắp toàn cầu.
- D. Các nước đế quốc tranh nhau đầu tư vào nước Anh.

Câu 10. Từ nửa sau thế kỉ XIX, Nhật Bản tránh được nguy cơ xâm lược của thực dân phương Tây là nhờ

- A. liên minh quân sự với các nước tư bản lớn.
- B. tiến hành cải cách đất nước trên nhiều lĩnh vực.
- C. tiến hành cuộc nội chiến lật đổ phong kiến.
- D. sự giúp đỡ của các nước tư bản phương Tây.

c/ Vận dụng

Câu 1. Nội dung nào sau đây tạo cơ sở cho bước chuyển biến của chủ nghĩa tư bản từ tự do cạnh tranh sang giai đoạn độc quyền?

- A. Quá trình hợp tác ở các nước tư bản.
- B. Sự phát triển của các tổ chức độc quyền.
- C. Nhiều trung tâm kinh tế - tài chính ra đời.
- D. Sự ra đời nhiều tổ chức liên kết khu vực.

Câu 2. Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** ý nghĩa của Cách mạng Tân Hợi (1911) ở Trung Quốc?

- A. Lật đổ ách thống trị của các nước đế quốc.
- B. Xóa bỏ hoàn toàn tàn dư phong kiến lỗi thời.
- C. Mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.
- D. Giải quyết triệt để vấn đề ruộng đất cho nông dân.

Câu 3. Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** ý nghĩa của Cách mạng Tân Hợi (1911) ở Trung Quốc?

- A. Lật đổ ách thống trị của các nước đế quốc.

- B. Xóa bỏ hoàn toàn tàn dư phong kiến lỗi thời.
- C. Lật đổ chế độ phong kiến tồn tại lâu đời ở Trung Quốc.
- D. Giải quyết triệt để vấn đề ruộng đất cho nông dân.

Câu 4. Cuộc Duy Tân Minh Trị (1868) ở Nhật Bản và cuộc cách mạng Tân Hợi (1911) ở Trung Quốc có điểm tương đồng nào sau đây?

- A. Là cuộc cách mạng dân chủ tư sản triệt để.
- B. Là cuộc cách mạng tư sản nhưng không triệt để.
- C. Là những cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc.
- D. Giải quyết được vấn đề ruộng đất cho nông dân.

Câu 5. Cuộc Duy Tân Minh Trị (1868) ở Nhật Bản và cuộc cách mạng Tân Hợi (1911) ở Trung Quốc có điểm tương đồng nào sau đây?

- A. Là cuộc cách mạng dân chủ tư sản triệt để.
- B. Mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.
- C. Là những cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc.
- D. Giải quyết được vấn đề ruộng đất cho nông dân.

Câu 6. Cuộc Duy Tân Minh Trị (1868) ở Nhật Bản và cuộc cách mạng Tân Hợi (1911) ở Trung Quốc có điểm khác biệt nào sau đây?

- A. Là cuộc cách mạng dân chủ tư sản triệt để.
- B. Đưa đất nước thoát khỏi họa ngoại xâm.
- C. Là những cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc.
- D. Giải quyết được vấn đề ruộng đất cho nông dân.

Câu 7. Cuộc Duy Tân Minh Trị (1868) ở Nhật Bản và cuộc cách mạng Tân Hợi (1911) ở Trung Quốc có điểm khác biệt nào sau đây?

- A. Là cuộc cách mạng dân chủ tư sản triệt để.
- B. Đưa đất nước trở thành cường quốc tư bản.
- C. Là những cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc.
- D. Giải quyết được vấn đề ruộng đất cho nông dân.

Câu 8. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng đặc điểm của chủ nghĩa tư bản độc quyền?

- A. Tập trung sản xuất và hình thành độc quyền.
- B. Hình thành các tổ chức độc quyền quốc tế.
- C. Đầu tư, hợp tác với các nước đang phát triển.
- D. Tăng cường phân chia lãnh thổ thế giới.

Câu 9. Yếu tố nào sau đây đưa đến sự chuyển biến của chủ nghĩa tư bản từ tự do cạnh tranh sang giai đoạn độc quyền?

- A. Sự phát triển của lực lượng sản xuất dưới tác dụng của tiến bộ khoa học - kỹ thuật.
- B. Sự sáp nhập của các công ty độc quyền và sự ra đời các tổ chức tín dụng quốc tế.
- C. Sự ra đời và phát triển của các tổ chức liên kết khu vực nhiều nơi trên thế giới.

D. Sự hình thành phát triển của các trung tâm kinh tế tài chính nhiều nơi trên thế giới.

Câu 10. Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** về bản chất chủ nghĩa tư bản hiện đại?

A. Luôn tìm cách xóa bỏ sự chênh lệch giàu nghèo và những bất công xã hội.

B. Theo đuổi lợi nhuận là mục tiêu cao nhất và cuối cùng của các nhà tư bản.

C. Đầu tư, hợp tác nhằm mục tiêu thúc đẩy sự phát triển kinh tế toàn cầu.

D. Không ngừng đấu tranh đòi quyền lợi chính đáng cho người lao động.

Câu 11. Nội dung nào sau đây **không** phải là thách thức mà chủ nghĩa tư bản hiện đại đang phải đối mặt?

A. Khủng hoảng kinh tế, tài chính.

B. Sự chênh lệch giàu nghèo.

C. Tốc độ phát triển kinh tế toàn cầu.

D. Tệ nạn xã hội, phân biệt chủng tộc.

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 1: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, các nước tư bản Âu – Mĩ bước sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa, gắn liền với việc mở rộng quyền lực và tầm ảnh hưởng thông qua hoạt động xâm lược thuộc địa bằng vũ lực hoặc các phương thức khác”

(*Sách giáo khoa Lịch sử 11*, Bộ Cánh diều, tr.14)

a. Cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, các nước tư bản chủ nghĩa chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa.

b. Các nước đế quốc xâm lược thuộc địa bằng nhiều phương thức khác nhau.

c. Chủ nghĩa đế quốc bước sang giai đoạn độc quyền vào cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX.

d. Dùng vũ lực là cách duy nhất để xâm chiếm thuộc địa.

Câu 2: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Bằng tham vọng và sức mạnh quân sự vượt trội, đặc biệt là lực lượng hải quân, đến cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX, thực dân Anh đã lần lượt xâm chiếm nhiều thuộc địa trên thế giới. Bức tranh biếm họa “Người khổng lồ Rốt – đơ” trên một tạp chí ở Anh năm 1892 miêu tả tham vọng của Xe – xin Rốt – đơ – một ông trùm khai thác mỏ và chính trị gia người Anh – về việc xây dựng một tuyến đường sắt và điện báo kết nối các thuộc địa của Anh ở châu Phi”

(*Sách giáo khoa Lịch sử 11*, Bộ Cánh diều, tr.15)

a. Đoạn trích phản ánh quá trình giành giật thuộc địa giữa hai đế quốc Anh và Pháp.

- b. Cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, Anh là nước có hệ thống thuộc địa rộng lớn nhất thế giới.
- c. Khu vực châu Phi là thuộc địa duy nhất của thực dân Anh.
- d. Bức tranh biếm họa “Người khổng lồ Rốt – đơ” thể hiện tinh thần đấu tranh của nhân dân châu Phi.

Câu 3: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Một bộ phận rất nhỏ, thậm chí chỉ là 1% dân số nhưng lại chiếm giữ phần lớn của cải, tư liệu sản xuất, kiểm soát tới $\frac{3}{4}$ nguồn tài chính, tri thức và các phương tiện thông tin đại chúng chủ yếu và do đó chi phối toàn bộ xã hội. Đây là nguyên nhân sâu xa dẫn đến phong trào “99 chống lại 1” diễn ra ở Mĩ đầu năm 2011 và nhanh chóng lan rộng ở nhiều nước tư bản”

(*Sách giáo khoa Lịch sử 11*, Bộ Chân trời sáng tạo, tr.18)

- a. Đoạn trích phản ánh một trong những thách thức mà nước Mĩ hiện nay phải đối mặt.
- b. Đoạn trích cho thấy tình trạng phân hóa giàu nghèo ở nước Mĩ diễn ra sâu sắc.
- c. Đoạn trích phản ánh các mặt tích cực và hạn chế của nước Mĩ nói riêng và chủ nghĩa tư bản hiện đại nói chung
- d. Đoạn trích thể hiện toàn bộ mâu thuẫn xã hội sâu sắc ở Mĩ hiện nay.

Câu 4: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Đến cuối thế kỉ XIX, các nước phương Tây đã cơ bản hoàn thành việc xâm lược và đặt ách thống trị của mình ở châu Á (trừ Nhật Bản và Xiêm). Ấn Độ bị thực dân Anh xâm lược, trở thành nước thuộc địa. Trung Quốc bị các nước đế quốc xâm lược, xâu xé, trở thành nước nửa thuộc địa nửa phong kiến. Ở khu vực Đông Nam Á, phần lớn các nước đều trở thành thuộc địa của thực dân phương Tây”

(*Sách giáo khoa Lịch sử 11*, Bộ Cánh diều, tr.14)

- a. Đến cuối thế kỉ XVIII, hầu hết các nước châu Á đã trở thành thuộc địa của thực dân phương Tây.
- b. Xiêm là quốc gia duy nhất ở khu vực Đông Nam Á giữ được độc lập tương đối.
- c. Ấn Độ trở thành “miếng bánh béo bở” bị các nước đế quốc xâu xé.
- d. Cuối thế kỉ XIX, Trung Quốc đã trở thành nước thuộc địa nửa phong kiến.

Câu 5: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Đầu thế kỉ XX, các tổ chức độc quyền ở Pháp, Mĩ, Anh chỉ chiếm khoảng 1% tổng số xí nghiệp toàn thế giới nhưng lại chiếm hơn $\frac{3}{4}$ tổng số máy hơi nước và động cơ điện, số lượng công nhân; tổng số sản phẩm làm ra chiếm gần một nửa so với toàn thế giới”

(Sách giáo khoa Lịch sử 11, Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, tr.16)

- a. Các tổ chức độc quyền chỉ được hình thành ở Mỹ.
- b. Các tổ chức độc quyền đã chi phối sự phát triển của toàn bộ nền kinh tế thế giới.
- c. Các tổ chức độc quyền ở Pháp, Mỹ, Anh chiếm tỉ lệ gần như tuyệt đối số sản phẩm làm ra trên toàn thế giới.
- d. Chủ nghĩa tư bản chuyên từ tự do cạnh tranh sang độc quyền gắn liền với sự ra đời và phát triển của các tổ chức độc quyền.

Câu 6: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Bằng tham vọng và sức mạnh quân sự vượt trội, đặc biệt là lực lượng hải quân, đến cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX, thực dân Anh đã lần lượt xâm chiếm nhiều thuộc địa trên thế giới. Bức tranh biếm họa “Người khổng lồ Rốt – đơ” trên một tạp chí ở Anh năm 1892 miêu tả tham vọng của Xe – xin Rốt – đơ – một ông trùm khai thác mỏ và chính trị gia người Anh – về việc xây dựng một tuyến đường sắt và điện báo kết nối các thuộc địa của Anh ở châu Phi”

(Sách giáo khoa Lịch sử 11, Bộ Cánh diều, tr.15)

- a. Đoạn tư liệu trên phản ánh quá trình giành giật thuộc địa giữa hai đế quốc Anh và Pháp
- b. Cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, Anh là nước có hệ thống thuộc địa rộng lớn nhất thế giới
- c. Khu vực châu Phi là thuộc địa duy nhất của thực dân Anh
- d. Bức tranh biếm họa “Người khổng lồ Rốt – đơ” phản ánh quá trình đầu hàng của các nước châu Phi trước sự xâm lược của thực dân Anh

Câu 7: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Một bộ phận rất nhỏ, thậm chí chỉ là 1% dân số nhưng lại chiếm giữ phần lớn của cải, tư liệu sản xuất, kiểm soát tới $\frac{3}{4}$ nguồn tài chính, tri thức và các phương tiện thông tin đại chúng chủ yếu và do đó chi phối toàn bộ xã hội. Đây là nguyên nhân sâu xa dẫn đến phong trào “99 chống lại 1” diễn ra ở Mỹ đầu năm 2011 và nhanh chóng lan rộng ở nhiều nước tư bản”

(Sách giáo khoa Lịch sử 11, Bộ Chân trời sáng tạo, tr.18)

- a. Đoạn trích phản ánh một trong những thách thức mà nước Mỹ hiện nay phải đối mặt
- b. Đoạn trích cho thấy tình trạng phân hóa giàu nghèo ở nước Mỹ diễn ra sâu sắc
- c. Đoạn trích phản ánh các mặt tích cực và hạn chế của nước Mỹ nói riêng và chủ nghĩa tư bản hiện đại nói chung

d. Con số 99 trong cụm từ: *phong trào “99 chống lại 1”* chỉ cuộc đấu tranh của 99 dân nghèo Mỹ diễn ra vào năm 2011

Câu 8: Cho bảng dữ kiện sau về diện tích, dân số các nước đế quốc và thuộc địa (1914)

Đôi tượng	Chính quốc		Thuộc địa		Tổng cộng	
	Diện tích (triệu km ²)	Dân số (triệu người)	Diện tích (triệu km ²)	Dân số (triệu người)	Diện tích (triệu km ²)	Dân số (triệu người)
Đế quốc Anh	0,3	46,5	33,5	393,5	33,8	440,0
Nga	5,4	136,2	17,4	33,2	22,8	169,4
Pháp	0,5	39,6	10,6	55,5	11,1	95,1
Đức	0,5	64,9	2,9	12,3	3,4	77,2

(*Sách giáo khoa Lịch sử 11*, Bộ Cánh diều, tr.15)

- Trong số các nước được thống kê, Nga là nước có diện tích thuộc địa đứng thứ hai
- Pháp có diện tích thuộc địa gấp hơn 5 lần của Đức
- Anh là nước có hệ thống thuộc địa rộng lớn nhất thế giới
- Diện tích thuộc địa của Anh nhiều hơn cả diện tích thuộc địa của Nga, Pháp, Đức cộng lại

Câu 9: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, các nước tư bản Âu – Mỹ bước sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa, gắn liền với việc mở rộng quyền lực và tầm ảnh hưởng thông qua hoạt động xâm lược thuộc địa bằng vũ lực hoặc các phương thức khác”

(*Sách giáo khoa Lịch sử 11*, Bộ Cánh diều, tr.14)

- Cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, các nước tư bản chủ nghĩa chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa
- Các nước đế quốc xâm lược thuộc địa bằng nhiều phương thức khác nhau
- Chủ nghĩa đế quốc ra đời gắn liền với chính sách mở rộng và duy trì quyền kiểm soát hoặc ảnh hưởng đối với các quốc gia hay dân tộc yếu hơn ở châu Âu và châu Mỹ
- Sử dụng sức mạnh quân sự là phương thức xâm lược thuộc địa chủ yếu của các nước tư bản châu Âu

Câu 10: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Đầu thế kỉ XX, các tổ chức độc quyền ở Pháp, Mĩ, Anh chỉ chiếm khoảng 1% tổng số xí nghiệp toàn thế giới nhưng lại chiếm hơn $\frac{3}{4}$ tổng số máy hơi nước và động cơ điện, số lượng công nhân; tổng số sản phẩm làm ra chiếm gần một nửa so với toàn thế giới”

(*Sách giáo khoa Lịch sử 11*, Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, tr.16)

- a. Các tổ chức độc quyền chỉ được hình thành ở các nước Anh, Pháp, Mĩ
- b. Đoạn trích là một minh chứng cho thấy các tổ chức độc quyền đã chi phối sự phát triển của toàn bộ nền kinh tế thế giới
- c. Các tổ chức độc quyền ở Pháp, Mĩ, Anh chiếm tỉ lệ gần như tuyệt đối số sản phẩm làm ra trên toàn thế giới
- d. Chủ nghĩa tư bản chuyển từ tự do cạnh tranh sang độc quyền gắn liền với sự ra đời và phát triển của các tổ chức độc quyền

Câu 11: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Đến cuối thế kỉ XIX, các nước phương Tây đã cơ bản hoàn thành việc xâm lược và đặt ách thống trị của mình ở châu Á (trừ Nhật Bản và Xiêm). Ấn Độ bị thực dân Anh xâm lược, trở thành nước thuộc địa. Trung Quốc bị các nước đế quốc xâm lược, xâu xé, trở thành nước nửa thuộc địa nửa phong kiến. Ở khu vực Đông Nam Á, phần lớn các nước đều trở thành thuộc địa của thực dân phương Tây”

(*Sách giáo khoa Lịch sử 11*, Bộ Cánh diều, tr.14)

- a. Đến cuối thế kỉ XVIII, hầu hết các nước châu Á đã trở thành thuộc địa của thực dân phương Tây
- b. Xiêm là quốc gia duy nhất ở khu vực Đông Nam Á giữ được độc lập trước sự xâm lược của thực dân phương Tây
- c. Ấn Độ trở thành thuộc địa của nhiều nước đế quốc
- d. Cuối thế kỉ XIX, Trung Quốc từ một quốc gia phong kiến độc lập đã trở thành nước thuộc địa nửa phong kiến

Bài 3: Sự hình thành Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô Viết (30 câu)
a/ Nhận biết

Câu 1. Thắng lợi nào sau đây dẫn đến sự ra đời của Nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới?

- A.** Cách mạng tháng Hai (1917) ở Nga.
- B.** Cách mạng tháng Mười Nga (1917).
- C.** Cách mạng Nga năm 1905 - 1907.
- D.** Công xã Pa-ri năm 1871 ở Pháp.

Câu 2. Sau Cách mạng tháng Mười Nga, nhiệm vụ hàng đầu của chính quyền Xô viết là

- A. đập tan bộ máy nhà nước cũ, xây dựng bộ máy nhà nước mới.
- B. hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế.
- C. khôi phục và phát triển kinh tế, chống lại thù trong giặc ngoài.
- D. tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Câu 3. Đập tan bộ máy nhà nước cũ, xây dựng bộ máy nhà nước mới của những người lao động được xem là

- A. nhiệm vụ chiến lược của chính quyền Xô viết.
- B. mục tiêu trước mắt của chính quyền Xô viết.
- C. nhiệm vụ hàng đầu của chính quyền Xô viết.
- D. mục tiêu hàng đầu của chính quyền Xô viết.

Câu 3. Sau Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917, người đứng đầu Chính quyền Xô viết là

- A. Lê-nin.
- B. Xta-lin.
- C. Pu-tin.
- D. Goóc-ba-chốp.

Câu 4. Đại hội Xô viết toàn Nga lần thứ hai, khai mạc đêm 25-10-1917 đã ra tuyên bố

- A. thành lập chính quyền Xô viết.
- B. thông qua sắc lệnh “Hòa bình”.
- C. thông qua sắc lệnh “Ruộng đất”.
- D. Thông qua chính sách “Kinh tế mới”.

Câu 5. Khi mới thành lập, Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết gồm 4 nước Cộng hòa là

- A. Nga, U-crai-na, Bê-lô-rút-xi-a và Ngoại Cáp-ca-dơ.
- B. Nga, Hung-ga-ri, Bê-lô-rút-xi-a và Ngoại Cáp-ca-dơ.
- C. Nga, Hung-ga-ri, Bung-ra-ri và Ngoại Cáp-ca-dơ.
- D. Liên Xô, Hung-ga-ri, Bung-ra-ri và Ngoại Cáp-ca-dơ.

Câu 6. Biểu tượng trên Quốc huy của Liên Xô theo Hiến pháp (1924) là

- A. búa liềm trên quả địa cầu.
- B. ngôi sao vàng năm cánh.
- C. Lê-nin cầm cờ đỏ búa liềm.
- D. bánh răng và bông lúa nước.

Câu 7. Ngày 30-12-1922, Đại hội lần thứ nhất các Xô viết toàn Liên bang đã thông qua bản Tuyên ngôn thành lập Liên bang cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô Viết tại

- A. Mát-xcơ-va.
- B. Xta-ling-grát.
- C. Pê-tơ-rô-grat.

D. Điện Xmô-nui.

Câu 8. Tháng 1-1924, bản Hiến pháp đầu tiên của Liên Xô chính thức được

A. thông qua.

B. biên soạn.

C. xoá bỏ.

D. có hiệu lực.

Câu 9. Ngày 30-12-1922, Đại hội lần thứ nhất các Xô viết toàn Liên bang đã thông qua

A. Tuyên ngôn thành lập Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết.

B. Hiến pháp đầu tiên của Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết.

C. Cương lĩnh xây dựng đất nước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

D. Báo cáo chính trị và báo cáo sửa đổi điều lệ Đảng Cộng sản.

Câu 10. Ngày 30-12-1922, tại Mát-xcơ-va, Đại hội lần thứ nhất các Xô viết toàn Liên bang đã thông qua

A. bản Hiệp ước Liên bang.

B. bản Hiến pháp đầu tiên.

C. chính sách “Kinh tế mới”.

D. sắc lệnh “Hòa bình”.

Câu 11. Tháng 1-1924, Liên Xô đã thông qua

A. bản Hiệp ước Liên bang.

B. bản Hiến pháp đầu tiên.

C. chính sách “kinh tế mới”.

D. Sắc lệnh “hòa bình”.

Câu 12. Sự kiện nào sau đây được xem là mở đường cho sự ra đời Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết?

A. Cách mạng tháng Hai năm 1917 ở Nga.

B. Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917.

C. Cách mạng Nga năm 1905 - 1907.

D. Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914).

Câu 13. Đại hội Xô viết toàn Nga lần thứ hai họp (25/10/1917) đã tuyên bố

A. thành lập chính phủ Xô viết

B. tham chiến chống Nhật ở châu Á.

C. thành lập khối Đồng minh chống phát xít.

D. thành lập chính phủ tư sản lâm thời.

Câu 14. Năm 1924, Hiến pháp đầu tiên của Liên Xô đã

A. hoàn thành quá trình thành lập nhà nước Liên Xô **B.** kết thúc cuộc chiến tranh bảo vệ tổ quốc.

C. giải quyết yêu cầu hòa bình cho nhân dân đất cho nông dân.

D. giải quyết vấn đề ruộng

Câu 15. Sự ra đời của Liên bang cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô Viết (1922) đã

A. giải phóng các dân tộc trên toàn thế giới. B. liên kết phong trào công nhân các nước tư bản.

C. tạo sức mạnh tổng hợp để xây dựng đất nước. D. đập tan âm mưu xâm lược của các nước đế quốc.

Câu 16. Năm 1924, Hiến pháp đầu tiên của Liên Xô đã

A. hoàn thành quá trình thành lập nhà nước Liên Xô B. kết thúc cuộc chiến tranh bảo vệ tổ quốc.

C. giải quyết yêu cầu hòa bình cho nhân dân đất cho nông dân.

D. giải quyết vấn đề ruộng

Câu 17. Sự ra đời của Liên bang cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô Viết (1922) đã

A. giải phóng các dân tộc trên toàn thế giới. B. liên kết phong trào công nhân các nước tư bản.

C. tạo sức mạnh tổng hợp để xây dựng đất nước. D. đập tan âm mưu xâm lược của các nước đế quốc.

b/ Thông hiểu

Câu 1. Theo Hiến pháp (1924) của Liên Xô, ghi nhận việc hợp tác của các nước Cộng hòa Xô viết thành một nhà nước dựa trên cơ sở

A. thỏa thuận.

B. tự nguyện.

C. bắt buộc.

D. thương lượng.

Câu 2. Một trong những tư tưởng chỉ đạo của Lê-nin trong việc thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết năm 1922 là

A. sự bình đẳng về mọi mặt.

B. phân biệt về tôn giáo.

C. thống nhất về văn hóa.

D. phân biệt về chủng tộc.

Câu 3. Một trong những tư tưởng chỉ đạo của Lê-nin trong việc thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết năm 1922 là

A. quyền dân tộc tự quyết.

B. phân biệt về tôn giáo.

C. thống nhất về văn hóa.

D. phân biệt về chủng tộc.

Câu 4. Tư tưởng chỉ đạo của Lê-nin trong việc thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết năm 1922 là

- A. xây dựng một cộng đồng anh em giữa các dân tộc.
- B. phân biệt về tôn giáo, tín ngưỡng giữa các dân tộc.
- C. thống nhất về kinh tế, văn hóa giữa các dân tộc.
- D. phân biệt về chủng tộc, tôn giáo giữa các dân tộc.

Câu 5. Sự kiện nào sau đây đánh dấu hoàn thành quá trình thành lập Nhà nước Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới?

- A. bản Hiến pháp đầu tiên của Liên Xô được thông qua.
- B. bản Hiệp ước Liên bang lần đầu tiên được thông qua.
- C. Thắng lợi trong đấu tranh chống thù trong, giặc ngoài.
- D. Khi hoàn thành quá trình khôi phục và phát triển kinh tế.

Câu 6. Nguyên nhân quan trọng dẫn đến thắng lợi của các nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa trên đất nước Xô viết trong cuộc chiến chống thù trong, giặc ngoài là

- A. sự đoàn kết, giúp đỡ nhau.
- B. sự ủng hộ từ bên ngoài.
- C. có sức mạnh về ngoại giao.
- D. có sự ủng hộ của Mỹ.

Câu 7. Hiến pháp (1924) của Liên Xô phản ánh con đường giải quyết vấn đề dân tộc trong một quốc gia nhiều dân tộc, trên cơ sở nguyên tắc

- A. bình đẳng và tình hữu nghị giữa các dân tộc.
- B. cạnh tranh và hợp tác về kinh tế giữa các dân tộc.
- C. tôn trọng chủ quyền lãnh thổ giữa các dân tộc.
- D. không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau.

Câu 8. Sau cuộc chiến đấu chống thù trong giặc ngoài, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội đặt ra yêu cầu gì đối với các dân tộc trên lãnh thổ nước Nga Xô viết?

- A. Một, hai dân tộc lớn liên minh với nhau giành quyền lực.
- B. Liên minh, đoàn kết với nhau nhằm tăng cường sức mạnh.
- C. Độc lập với nhau để phát huy sức mạnh của mỗi dân tộc.
- D. Liên kết với các nước bên ngoài để nhận sự giúp đỡ.

Câu 9. Một trong những tư tưởng chỉ đạo của Lê-nin trong việc thành lập Liên Xô là

- A. sự bình đẳng, quyền tự quyết.
- B. sự nhất trí, quyền dân tộc.
- C. sự hợp tác, quyền độc lập.
- D. sự cộng tác, quyền dân chủ.